|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THÁI BÌNH**TRƯỜNG THPT ĐÔNG HƯNG HÀ****Mã đề thi: 132** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA****NĂM HỌC: 2021 - 2022****MÔN: SINH HỌC 12***Thời gian làm bài: 50 phút;* *(40 câu trắc nghiệm)* |

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)*

Họ, tên thí sinh:..................................................................... Mã số: .............................

**Câu 81:** Mức độ cấu trúc nào sau đây của NST có đường kính 30nm?

 **A.** Sợi cơ bản. **B.** Cromatit.

 **C.** Vùng xếp cuộn ( siêu xoắn). **D.** Sợi chất nhiễm sắc.

Câu 82:Trường hợp nào sau đây không được xem là sinh vật đã bị biến đổi gen?

A:Bò tạo ra nhiều hooc môn sinh trưởng nên lớn nhanh,năng suất thịt sữa đều tăng

B:Cây đậu tương có mang gen kháng thuốc diệt cỏ từ cây thuốc lá cảnh

C:Cà chua có gen là chín quả bị bất hoạt

D:Chuối nhà có bộ nhiễm sắc thể 3n có nguồn gốc từ chuối rừng có bộ nhiễm sắc thể 2n.

Câu 83:Cho các dạng đột biến sau:1.Chuyển đoạn tương hỗ 2.Lặp đoạn

3.Đảo đoạn chứa tâm động 4.Đảo đoạn không chứa tâm động 5.Mất đoạn

Dạng đột biến không làm thay đổi hình dạng nhiễm sắc thể?

Câu trả lời đúng là: A:1,3 B:2,3,4,5 C:2,4 D:4

Câu 84:Thể đột biến là?

A:Quần thể có nhiều cá thể mang gen đột biến

B:Cá thể mang gen đột biến chưa biểu hiện ra kiểu hình

C: Cá thể mang gen đột biến đã biểu hiện ra kiểu hình

D:Cá thể mang đồng thời nhiều đột biến

Câu 85:Mức phản ứng của kiểu gen là gì?

A:Là biến đổi đồng loạt về kiểu hình của cùng một kiểu gen

B:Là giới hạn phản ứng của nhiều kiểu gen trong cùng một môi trường

C:Là giới hạn phản ứng của kiểu hình trong điều kiện môi khác nhau

D:Là tập hợp các kiểu hình của cùng một kiểu gen tương ứng với các điều kiện môi trường khác nhau.

 Câu 86:Ở người nhóm máu A,B,O,AB do gen có 3 alen IA,IB,I0 quy định.Bố có nhóm máu B,sinh con có nhóm máu O,nhóm máu nào dưới đây **không** thể là nhóm máu của người mẹ?

A:Nhóm máu B B:Nhóm máu A C:Nhóm máu O D:Nhóm máu AB

Câu 87:Khi kích thước quần thể giảm xuống dưới mức tối thiểu thì có thể xẩy ra bao nhiêu hệ quả sau:I.Sự hỗ trợ giữa các cá thể trong quần thể giảm

II.Sự cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể giảm

III.Khả năng giao phối cận huyết giữa các cá thể trong quần thể tăng

IV.Số lượng cá thể của quần thể ngày càng giảm,có thể dẫn đến tuyệt chủng.

A:1 B:2 C:4 D:3

Câu 88:Mối quan hệ giữa hai loài nào sau đây thuộc về quan hệ cạnh tranh?

A;Cỏ dại và lúa B:Tầm gửi và cây thân gỗ

C:Giun đũa và lợn. D:Nấm và vi khuẩn lam tạo thành địa y

Câu 89:Giả sử một quần thể có cấu trúc di truyền:0,4AA:0,4Aa:0,2aa.Theo lí thuyết tần số alen a của quần thể này là:

A: 0,2 B:0,4 C:0,6 D:0,8

Câu 90:Một loài thực vật lưỡng bội có 7 nhóm gen liên kết.Số nhiễm sắc thể có trong mỗi tế bào ở thể ba của loài này khi đang ở kì sau của nguyên phân là;

A:30 B:15 C:8 D:16

Câu 91:Bào quan nào sau đây chứa gen di truyền theo dòng mẹ có ở tế bào cây đậu Hà lan?

A:Không bào B:Lục lạp C:Lưới nội chất D:Riboxom

Câu 92:Một loài thực vật,phép lai AaBB x Aabb ,tạo ra F1.Theo lí thuyết ,F1 có tối đa bao nhiêu loại kiểu gen?

A:3 B:4 C;5 D:1

Câu 93:Ở cây hoa phấn,gen quy định màu lá nằm trong tế bào chất.Lấy hạt phấn của cây lá đốm thụ phấn cho cây lá đốm.Theo lí thuyết đời con có tỉ lệ kiểu hình là:

A:100% lá xanh B:100% lá đốm

C:3 cây lá xanh:1 cây lá đốm D:3 cây lá đốm:1 cây lá xanh

Câu 94:Quá trình giảm phân của cơ thể có kiểu gen Ab/aB đã xẩy ra hoán vị gen.Theo lí thuyết,2 loại giao tử mang gen hoán vị là:

A:AB và ab B:Ab và aB C:AB và aB D:Ab và ab

Câu 95:Ở một loài thực vật,xét 3 cặp gen A,a;B,b và d,d phân li độc lập,Sử dụng coonssixin tác động lên đỉnh sinh trưởng của một cây dị hợp 2 cặp gen để gây tứ bội hóa.Biết rằng chỉ xẩy ra đột biến tứ bội mà không xẩy ra các đột biến khác.Theo lí thuyết,cây này giảm phân bình thường cho tối đa bao nhiêu loại giao tử?

A:6 B:9 C:13 D:36

Câu 96:Biện pháp nào sau đây giúp tránh thất thoát dạng nito dễ hấp thụ của cây trồng trong đất?

A:Tưới nhiều nước cho cây B:Phun thuốc trừ sâu cho cây

C:Phá váng sau khi đất bị nhập úng D:Bón nhiều phân cho cây

Câu 97:Khi nói về hệ tiêu hóa của trâu rừng,phát biểu nào sau đây đúng?

A:Ruột non ngắn B:Dạ dày 4 ngăn

C:Ruột già ngắn D:Răng nanh phát triển

Câu 98:Động vật nào sau đây hô hấp bằng hệ thống ống khí?

A:Ếch đồng B:Châu chấu C:Giun đất D:Cá chép

Câu 99:Những yếu tố nào sau đây được xem là nguyên liệu quá trình tiến hóa?

A:Đặc điểm thích nghi và tính di truyền B:Quá trình đột biến và quá trình giao phối

C:Đột biến và biến dị tổ hợp D:Biến dị,di truyền và chọn lọc tự nhiên

Câu 100:Khi nói về quang hợp ở thực vật,có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

(1)Phân tử O2 được giải phóng trong quá trình quang hợp có nguồn gốc từ phân tử CO2

(2)Để tổng hợp được 1 phân tử glucozo thì pha tối phải sử dụng 6 phân tử CO2

(3)Pha sáng cung cấp ATP và NADPH cho pha tối

(4)Pha sáng diễn ra trên màng tilacoit của lục lạp

A:1 B:2 C:3 D:4

Câu 101:Theo thuyết tiến hóa hiện đại,nhân tố tiến hóa nào chỉ làm thay đổi tần số kiểu gen mà không làm thay đổi tần số alen của quần thể?

A:Giao phối không ngẫu nhiên B:Các yếu tố ngẫu nhiên

C:Đột biến D:Di nhập gen

Câu 102:Một trong những điểm khác nhau giữa hệ sinh thái nhân tạo với hệ sinh thái tự nhiên là:

A:Hệ sinh thái nhân tạo có khả năng tự điều chỉnh cao hơn so với hệ sinh thái tự nhiên do có sự can thiệp của con người

B:Hệ sinh thái nhân tạo có độ đa dạng sinh học cao hơn so với hệ sinh thái tự nhiên do được con người bổ sung thêm các loài sinh vật

C:Hệ sinh thái nhân tạo luôn là một hệ thống kín,còn hệ sinh thái tự nhiên là một hệ thống mở

D:Hệ sinh thái nhân tạo thường có chuỗi thức ăn ngắn và lưới thức ăn đơn giản hơn so với hệ sinh thái tự nhiên

Câu 103:Hiện tượng con đực mang cặp NST giới tính XX,con cái mang cặp Xygawpj ở đối tượng nào sau đây?

A:Động vật có vú B:Bò sát,lưỡng cư,chim,bướm

C:Châu chấu,cào cào D:Ong ,mối,kiến

Câu 104:Trong quá trình tiến hóa,các hợp chất hữu cơ được hình thành từ các chất vô cơ trong giai đoạn nào sau đây?

A:Tiến hóa nhỏ B:Tiến hóa hóa học

C:Tiến hóa tiền sinh học D:Tiến hóa sinh học

Câu 105:Ý nào sau đây không đúng về sự di truyền do gen trên NST X không có alen trên Y ?

A:Kết quả lai thuận và lai nghịch khác nhau

B:Tính trạng lặn biểu hiện nhiều ở giới đực ở tất cả các loài

C:Tính trạng biểu hiện không đều ở hai giới

D:Có sự di truyền chéo

Câu 106:Loại enzim nào sau đây trực tiếp tham gia vào quá trình phiên mã của các gen cấu trúc ở sinh vật nhân sơ?

A:Ligaza B:ARN polimeraza C:ADN polimeraza D:Restrictaza

Câu 107:Một loài thực vật có bộ NST lưỡng bội 2n=12.Trong tế bào sinh dưỡng của cây đột biến dạng tam bội được phát sinh từ loài này có số NST là:

A:13 B:26 C:18 D:24

Câu 108:Phương pháp tạo giống đa bội lẻ không áp dụng đối với loại cây trồng nào sau đây?

A:Cam B:Xoài C:Lúa D:Nho

Câu 109: Lưới thức ăn gồm các loài sinh vật được mô tả ở hình sau:



Cho biết loài A là sinh vật sản xuất, các loài còn lại đều là sinh vật tiêu thụ. Phân tích lưới thức ăn này, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

 I. Lưới thức ăn này có tối đa 6 bậc dinh dưỡng.

 II. Loài E thuộc nhiều bậc dinh dưỡng hơn loài F.

 III. Quan hệ giữa loài B và loài D thuộc quan hệ cạnh tranh.

 IV. Nếu loài B bị loại bỏ hoàn toàn khỏi quần xã thì loài E sẽ bị mất đi.

 **A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

Câu 110: Khi nói về quá trình hình thành loài mới, phát biểu nào sau đây đúng?

 A. Quá trình hình thành loài mới luôn cần sự tham gia của các yếu tố ngẫu nhiên.

 B. Sự cách li địa lí tất yếu dẫn đến sự hình thành loài mới.

 C. Sự hình thành loài mới không liên quan đến quá trình phát sinh các đột biến.

 D. Quá trình hình thành quần thể thích nghi không nhất thiết dẫn đến hình thành loài mới.

Câu 111. Khi nói về kích thước của quần thể sinh vật, phát biểu nào sau đây sai?

 A. Mỗi quần thể sinh vật có kích thước đặc trưng.

 B. Kích thước của quần thể phụ thuộc vào điều kiện môi trường.

 C. Kích thước của quần thể dao động từ giá trị tối thiểu đến giá trị tối đa.

 D. Khi kích thước của quần thể giảm xuống dưới mức tối thiểu thì mức sinh sản của quần thể tăng lên.

Câu 112: Hiện tượng cá mập con mới nở ăn trứng chưa nở cùng lứa là biểu hiện của mối quan hệ nào trong quẩn thể?

 **A.** Hỗ trợ cùng loài. **B.** Hội sinh.

 **C.** Cộng sinh. **D.** Cạnh tranh cùng loài.

Câu 113:Côđon nào sau đây quy định tín hiệu kết thúc quá trình dịch mã?

 **A.** 5’UGA3’. **B.** 5’UXA3’. **C.** 5’AUG3’. **D.** 5’GUA3’.

Câu 114:Một loài thực vật,xét một gen có 2 alen;alen B có 1200 cặp nu và mạch 1 của gen có 10% nu loại A,loại T gấp 2 lần số nucleotit loại A và có 300 nucleotit loại G.Alen B bị đột biến điểm thành gen b,gen b có 3241 liên kết hidro.Theo lí thuyết ,có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

(1)Gen B bị đột biến thêm 1 cặp A-T

(2)Gen b có 359 nucleotit loại A

(3)Gen B có tỉ lệ A +T/G+X=3/7

(4)Nếu alen b phát sinh do đột biến xẩy ra trong giảm phân thì alen b có thể di truyền cho đời sau

A:2 B:3 C;1 D:4

Câu 115: Khi nói về kích thước của quần thể sinh vật,phát biểu nào sau đây sai?

A: Kích thước tối thiểu là số lượng cá thể ít nhất mà quần thể cần có để duy trì và phát triển

B: Nếu kích thước của quần thể vượt mức tối đa,quần thể tất yếu sẽ rơi vào trạng thái suy giảm dẫn tới diệt vong

C: Kích thước của quần thể dao động từ giá trị tối thiểu đến giá trị tối đa

D: Kích thước tối đa là giới hạn lớn nhất về số lượng mà quần thể có thể đạt được,phù hợp với khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường

Câu 116: Cho các ví dụ:(1) Tảo giáp nở hoa gây độc cho cá, tôm sống trong cùng môi trường.

(2) Cây tầm gửi kí sinh trên thân cây gỗ sống trong rừng.

(3) Cây phong lan bám trên thân cây gỗ sống trong rừng.

 (4) Nấm, vi khuẩn lam cộng sinh trong địa y.

 Những ví dụ thể hiện mối quan hệ hỗ trợ giữa các loài trong quần xã sinh vật là:

 A. (2) và (3) B. (1) và (4) C. (3) và (4) D. (1) và (2)

Câu 117: Theo thuyết tiến hóa hiện đại, khi nói về quá trình hình thành loài mới, có bao nhiêu phát biểu

sau đây đúng?

(1) Hai quần thể cùng loài sống trong cùng khu vực địa lí nhưng ở hai ổ sinh thái khác nhau thì lâu dần có thể dẫn đến cách li sinh sản và hình thành loài mới.

(2) Hình thành loài bằng con đường cách li địa lí thường gắn liền với quá trình hình thành quần thể thích nghi; hình thành quần thể thích nghi luôn dẫn đến hình thành loài mới.

(3) Lai xa kèm đa bội hóa góp phần hình thành nên loài mới trong cùng một khu vực địa lí vì sự sai khác về NST đã nhanh chóng dẫn đến sự cách li sinh sản.

(4) Cách li tập tính và cách li sinh thái luôn dẫn đến hình thành loài mới.

A:1 B:3 C:2 D:4

Câu 118:Lai hai cá thể (P) khác nhau nhưng đều dị hợp về 2 cặp gen,thu được F1.Trong tổng số cá thể F1,số cá thể có kiểu gen đồng hợp lặn về cả 2 cặp gen trên chiếm tỉ lệ 4%.Cho biêt hai cặp gen này cùng nằm trên một cặp nhiễm sắc thể thường và không xẩy ra đột biến.Nếu đem tất cả thế hệ F1 cho giao phối tự do .Theo lí thuyết có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

(1)Tần số hoán vị gen ở cả hai bên bố và mẹ với tỉ lệ 20%

(2)F2 có 5 kiểu gen quy định kiểu hình trội về 2 tính trạng

(3)Trong thế hệ F2 kiểu gen đồng hợp lặn về cả 2 cặp gen chiếm tỉ lệ 1/16

(4)Tỉ lệ kiểu hình ở F2 là 9:3:3:1

A: 1 B:2 C:3 D:4

Câu 119:Một quần thể thực vật tự thụ phấn,alen A quy điịnh thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp;alen B quy định hoa đỏ trội hoàn toàn so với alen b quy định hoa trắng.Hai cặp gen này phân li độc lập.Thế hệ xuất phát(P) của một quần thể có 40% số cây thân cao ,hoa đỏ thuần chủng;40% số cây thân cao ,hoa đỏ dị hợp 2 cặp gen;20% số cây thân thấp hoa trắng.Theo lí thuyết có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

(1)F2 có tối đa 10 loại kiểu gen

(2)F2 có tối đa 4 loại kiểu gen quy định kiểu hình trội về 2 tính trạng

(3)Trong tổng số cây cao đỏ ở F2, số cây dị hợp 2 cặp gen chiếm 4/89

(4)tỉ lệ kiểu hình ở F2 là;55,625% cao đỏ: 9,375% cao trắng:9,375% thấp đỏ:25,625% thấp trắng.

A:1 B:2 C:3 D:4

Câu 120. Sơ đồ phả hệ dưới đây mô tả sự di truyền bệnh P và bệnh Q ở người. Cho biết không phát sinh đột biến mới; bệnh P do một trong hai alen của một gen quy định; bệnh Q do một trong 2 alen của một gen khác quy định và người số 2 không mang alen gây bệnh Q. Theo lí thuyết, có bao nhiêu kết luận sau đây đúng?



 I. Cặp 10-11 sinh con trai mang alen bệnh gây P và bị bệnh Q với xác suất là 1/15.

 II. Người số 7 và người số 11 có thể có kiểu gen giống nhau.

 III. Cả 2 bệnh đều do gen lặn trên nhiễm sắc thể thường quy định.

 IV. Có thể xác định được chính xác kiểu gen của 8 người trong phả hệ trên.

 **A.** 1. **B.** 3. **C.** 2. **D.** 4.

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THÁI BÌNH**TRƯỜNG THPT ĐÔNG HƯNG HÀ****Mã đề thi: 132** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA****NĂM HỌC: 2021 - 2022****MÔN: SINH HỌC 12***Thời gian làm bài: 50 phút;* *(40 câu trắc nghiệm)* |

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)*

Họ, tên thí sinh:..................................................................... Mã số: .............................

**Câu 81:** Mức độ cấu trúc nào sau đây của NST có đường kính 30nm?

 **A.** Sợi cơ bản. **B.** Cromatit.

 **C.** Vùng xếp cuộn ( siêu xoắn). **D.** Sợi chất nhiễm sắc.

Câu 82:Trường hợp nào sau đây không được xem là sinh vật đã bị biến đổi gen?

A:Bò tạo ra nhiều hooc môn sinh trưởng nên lớn nhanh,năng suất thịt sữa đều tăng

B:Cây đậu tương có mang gen kháng thuốc diệt cỏ từ cây thuốc lá cảnh

C:Cà chua có gen là chín quả bị bất hoạt

D:Chuối nhà có bộ nhiễm sắc thể 3n có nguồn gốc từ chuối rừng có bộ nhiễm sắc thể 2n.

Câu 83:Cho các dạng đột biến sau:1.Chuyển đoạn tương hỗ 2.Lặp đoạn

3.Đảo đoạn chứa tâm động 4.Đảo đoạn không chứa tâm động 5.Mất đoạn

Dạng đột biến không làm thay đổi hình dạng nhiễm sắc thể?

Câu trả lời đúng là: A:1,3 B:2,3,4,5 C:2,4 D:4

Câu 84:Thể đột biến là?

A:Quần thể có nhiều cá thể mang gen đột biến

B:Cá thể mang gen đột biến chưa biểu hiện ra kiểu hình

C: Cá thể mang gen đột biến đã biểu hiện ra kiểu hình

D:Cá thể mang đồng thời nhiều đột biến

Câu 85:Mức phản ứng của kiểu gen là gì?

A:Là biến đổi đồng loạt về kiểu hình của cùng một kiểu gen

B:Là giới hạn phản ứng của nhiều kiểu gen trong cùng một môi trường

C:Là giới hạn phản ứng của kiểu hình trong điều kiện môi khác nhau

D:Là tập hợp các kiểu hình của cùng một kiểu gen tương ứng với các điều kiện môi trường khác nhau.

 Câu 86:Ở người nhóm máu A,B,O,AB do gen có 3 alen IA,IB,I0 quy định.Bố có nhóm máu B,sinh con có nhóm máu O,nhóm máu nào dưới đây **không** thể là nhóm máu của người mẹ?

A:Nhóm máu B B:Nhóm máu A C:Nhóm máu O D:Nhóm máu AB

Câu 87:Khi kích thước quần thể giảm xuống dưới mức tối thiểu thì có thể xẩy ra bao nhiêu hệ quả sau:I.Sự hỗ trợ giữa các cá thể trong quần thể giảm

II.Sự cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể giảm

III.Khả năng giao phối cận huyết giữa các cá thể trong quần thể tăng

IV.Số lượng cá thể của quần thể ngày càng giảm,có thể dẫn đến tuyệt chủng.

A:1 B:2 C:4 D:3

Câu 88:Mối quan hệ giữa hai loài nào sau đây thuộc về quan hệ cạnh tranh?

A;Cỏ dại và lúa B:Tầm gửi và cây thân gỗ

C:Giun đũa và lợn. D:Nấm và vi khuẩn lam tạo thành địa y

Câu 89:Giả sử một quần thể có cấu trúc di truyền:0,4AA:0,4Aa:0,2aa.Theo lí thuyết tần số alen a của quần thể này là:

A: 0,2 B:0,4 C:0,6 D:0,8

Câu 90:Một loài thực vật lưỡng bội có 7 nhóm gen liên kết.Số nhiễm sắc thể có trong mỗi tế bào ở thể ba của loài này khi đang ở kì sau của nguyên phân là;

A:30 B:15 C:8 D:16

Câu 91:Bào quan nào sau đây chứa gen di truyền theo dòng mẹ có ở tế bào cây đậu Hà lan?

A:Không bào B:Lục lạp C:Lưới nội chất D:Riboxom

Câu 92:Một loài thực vật,phép lai AaBB x Aabb ,tạo ra F1.Theo lí thuyết ,F1 có tối đa bao nhiêu loại kiểu gen?

A:3 B:4 C;5 D:1

Câu 93:Ở cây hoa phấn,gen quy định màu lá nằm trong tế bào chất.Lấy hạt phấn của cây lá đốm thụ phấn cho cây lá đốm.Theo lí thuyết đời con có tỉ lệ kiểu hình là:

A:100% lá xanh B:100% lá đốm

C:3 cây lá xanh:1 cây lá đốm D:3 cây lá đốm:1 cây lá xanh

Câu 94:Quá trình giảm phân của cơ thể có kiểu gen Ab/aB đã xẩy ra hoán vị gen.Theo lí thuyết,2 loại giao tử mang gen hoán vị là:

A:AB và ab B:Ab và aB C:AB và aB D:Ab và ab

Câu 95:Ở một loài thực vật,xét 3 cặp gen A,a;B,b và d,d phân li độc lập,Sử dụng coonssixin tác động lên đỉnh sinh trưởng của một cây dị hợp 2 cặp gen để gây tứ bội hóa.Biết rằng chỉ xẩy ra đột biến tứ bội mà không xẩy ra các đột biến khác.Theo lí thuyết,cây này giảm phân bình thường cho tối đa bao nhiêu loại giao tử?

A:6 B:9 C:13 D:36

Câu 96:Biện pháp nào sau đây giúp tránh thất thoát dạng nito dễ hấp thụ của cây trồng trong đất?

A:Tưới nhiều nước cho cây B:Phun thuốc trừ sâu cho cây

C:Phá váng sau khi đất bị nhập úng D:Bón nhiều phân cho cây

Câu 97:Khi nói về hệ tiêu hóa của trâu rừng,phát biểu nào sau đây đúng?

A:Ruột non ngắn B:Dạ dày 4 ngăn

C:Ruột già ngắn D:Răng nanh phát triển

Câu 98:Động vật nào sau đây hô hấp bằng hệ thống ống khí?

A:Ếch đồng B:Châu chấu C:Giun đất D:Cá chép

Câu 99:Những yếu tố nào sau đây được xem là nguyên liệu quá trình tiến hóa?

A:Đặc điểm thích nghi và tính di truyền B:Quá trình đột biến và quá trình giao phối

C:Đột biến và biến dị tổ hợp D:Biến dị,di truyền và chọn lọc tự nhiên

Câu 100:Khi nói về quang hợp ở thực vật,có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

(1)Phân tử O2 được giải phóng trong quá trình quang hợp có nguồn gốc từ phân tử CO2

(2)Để tổng hợp được 1 phân tử glucozo thì pha tối phải sử dụng 6 phân tử CO2

(3)Pha sáng cung cấp ATP và NADPH cho pha tối

(4)Pha sáng diễn ra trên màng tilacoit của lục lạp

A:1 B:2 C:3 D:4

Câu 101:Theo thuyết tiến hóa hiện đại,nhân tố tiến hóa nào chỉ làm thay đổi tần số kiểu gen mà không làm thay đổi tần số alen của quần thể?

A:Giao phối không ngẫu nhiên B:Các yếu tố ngẫu nhiên

C:Đột biến D:Di nhập gen

Câu 102:Một trong những điểm khác nhau giữa hệ sinh thái nhân tạo với hệ sinh thái tự nhiên là:

A:Hệ sinh thái nhân tạo có khả năng tự điều chỉnh cao hơn so với hệ sinh thái tự nhiên do có sự can thiệp của con người

B:Hệ sinh thái nhân tạo có độ đa dạng sinh học cao hơn so với hệ sinh thái tự nhiên do được con người bổ sung thêm các loài sinh vật

C:Hệ sinh thái nhân tạo luôn là một hệ thống kín,còn hệ sinh thái tự nhiên là một hệ thống mở

D:Hệ sinh thái nhân tạo thường có chuỗi thức ăn ngắn và lưới thức ăn đơn giản hơn so với hệ sinh thái tự nhiên

Câu 103:Hiện tượng con đực mang cặp NST giới tính XX,con cái mang cặp Xygawpj ở đối tượng nào sau đây?

A:Động vật có vú B:Bò sát,lưỡng cư,chim,bướm

C:Châu chấu,cào cào D:Ong ,mối,kiến

Câu 104:Trong quá trình tiến hóa,các hợp chất hữu cơ được hình thành từ các chất vô cơ trong giai đoạn nào sau đây?

A:Tiến hóa nhỏ B:Tiến hóa hóa học

C:Tiến hóa tiền sinh học D:Tiến hóa sinh học

Câu 105:Ý nào sau đây không đúng về sự di truyền do gen trên NST X không có alen trên Y ?

A:Kết quả lai thuận và lai nghịch khác nhau

B:Tính trạng lặn biểu hiện nhiều ở giới đực ở tất cả các loài

C:Tính trạng biểu hiện không đều ở hai giới

D:Có sự di truyền chéo

Câu 106:Loại enzim nào sau đây trực tiếp tham gia vào quá trình phiên mã của các gen cấu trúc ở sinh vật nhân sơ?

A:Ligaza B:ARN polimeraza C:ADN polimeraza D:Restrictaza

Câu 107:Một loài thực vật có bộ NST lưỡng bội 2n=12.Trong tế bào sinh dưỡng của cây đột biến dạng tam bội được phát sinh từ loài này có số NST là:

A:13 B:26 C:18 D:24

Câu 108:Phương pháp tạo giống đa bội lẻ không áp dụng đối với loại cây trồng nào sau đây?

A:Cam B:Xoài C:Lúa D:Nho

Câu 109: Lưới thức ăn gồm các loài sinh vật được mô tả ở hình sau:



Cho biết loài A là sinh vật sản xuất, các loài còn lại đều là sinh vật tiêu thụ. Phân tích lưới thức ăn này, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

 I. Lưới thức ăn này có tối đa 6 bậc dinh dưỡng.

 II. Loài E thuộc nhiều bậc dinh dưỡng hơn loài F.

 III. Quan hệ giữa loài B và loài D thuộc quan hệ cạnh tranh.

 IV. Nếu loài B bị loại bỏ hoàn toàn khỏi quần xã thì loài E sẽ bị mất đi.

 **A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

Câu 110: Khi nói về quá trình hình thành loài mới, phát biểu nào sau đây đúng?

 A. Quá trình hình thành loài mới luôn cần sự tham gia của các yếu tố ngẫu nhiên.

 B. Sự cách li địa lí tất yếu dẫn đến sự hình thành loài mới.

 C. Sự hình thành loài mới không liên quan đến quá trình phát sinh các đột biến.

 D. Quá trình hình thành quần thể thích nghi không nhất thiết dẫn đến hình thành loài mới.

Câu 111. Khi nói về kích thước của quần thể sinh vật, phát biểu nào sau đây sai?

 A. Mỗi quần thể sinh vật có kích thước đặc trưng.

 B. Kích thước của quần thể phụ thuộc vào điều kiện môi trường.

 C. Kích thước của quần thể dao động từ giá trị tối thiểu đến giá trị tối đa.

 D. Khi kích thước của quần thể giảm xuống dưới mức tối thiểu thì mức sinh sản của quần thể tăng lên.

Câu 112: Hiện tượng cá mập con mới nở ăn trứng chưa nở cùng lứa là biểu hiện của mối quan hệ nào trong quẩn thể?

 **A.** Hỗ trợ cùng loài. **B.** Hội sinh.

 **C.** Cộng sinh. **D.** Cạnh tranh cùng loài.

Câu 113:Côđon nào sau đây quy định tín hiệu kết thúc quá trình dịch mã?

 **A.** 5’UGA3’. **B.** 5’UXA3’. **C.** 5’AUG3’. **D.** 5’GUA3’.

Câu 114:Một loài thực vật,xét một gen có 2 alen;alen B có 1200 cặp nu và mạch 1 của gen có 10% nu loại A,loại T gấp 2 lần số nucleotit loại A và có 300 nucleotit loại G.Alen B bị đột biến điểm thành gen b,gen b có 3241 liên kết hidro.Theo lí thuyết ,có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

(1)Gen B bị đột biến thêm 1 cặp A-T

(2)Gen b có 359 nucleotit loại A

(3)Gen B có tỉ lệ A +T/G+X=3/7

(4)Nếu alen b phát sinh do đột biến xẩy ra trong giảm phân thì alen b có thể di truyền cho đời sau

A:2 B:3 C;1 D:4

Câu 115: Khi nói về kích thước của quần thể sinh vật,phát biểu nào sau đây sai?

A: Kích thước tối thiểu là số lượng cá thể ít nhất mà quần thể cần có để duy trì và phát triển

B: Nếu kích thước của quần thể vượt mức tối đa,quần thể tất yếu sẽ rơi vào trạng thái suy giảm dẫn tới diệt vong

C: Kích thước của quần thể dao động từ giá trị tối thiểu đến giá trị tối đa

D: Kích thước tối đa là giới hạn lớn nhất về số lượng mà quần thể có thể đạt được,phù hợp với khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường

Câu 116: Cho các ví dụ:(1) Tảo giáp nở hoa gây độc cho cá, tôm sống trong cùng môi trường.

(2) Cây tầm gửi kí sinh trên thân cây gỗ sống trong rừng.

(3) Cây phong lan bám trên thân cây gỗ sống trong rừng.

 (4) Nấm, vi khuẩn lam cộng sinh trong địa y.

 Những ví dụ thể hiện mối quan hệ hỗ trợ giữa các loài trong quần xã sinh vật là:

 A. (2) và (3) B. (1) và (4) C. (3) và (4) D. (1) và (2)

Câu 117: Theo thuyết tiến hóa hiện đại, khi nói về quá trình hình thành loài mới, có bao nhiêu phát biểu

sau đây đúng?

(1) Hai quần thể cùng loài sống trong cùng khu vực địa lí nhưng ở hai ổ sinh thái khác nhau thì lâu dần có thể dẫn đến cách li sinh sản và hình thành loài mới.

(2) Hình thành loài bằng con đường cách li địa lí thường gắn liền với quá trình hình thành quần thể thích nghi; hình thành quần thể thích nghi luôn dẫn đến hình thành loài mới.

(3) Lai xa kèm đa bội hóa góp phần hình thành nên loài mới trong cùng một khu vực địa lí vì sự sai khác về NST đã nhanh chóng dẫn đến sự cách li sinh sản.

(4) Cách li tập tính và cách li sinh thái luôn dẫn đến hình thành loài mới.

A:1 B:3 C:2 D:4

Câu 118:Lai hai cá thể (P) khác nhau nhưng đều dị hợp về 2 cặp gen,thu được F1.Trong tổng số cá thể F1,số cá thể có kiểu gen đồng hợp lặn về cả 2 cặp gen trên chiếm tỉ lệ 4%.Cho biêt hai cặp gen này cùng nằm trên một cặp nhiễm sắc thể thường và không xẩy ra đột biến.Nếu đem tất cả thế hệ F1 cho giao phối tự do .Theo lí thuyết có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

(1)Tần số hoán vị gen ở cả hai bên bố và mẹ với tỉ lệ 20%

(2)F2 có 5 kiểu gen quy định kiểu hình trội về 2 tính trạng

(3)Trong thế hệ F2 kiểu gen đồng hợp lặn về cả 2 cặp gen chiếm tỉ lệ 1/16

(4)Tỉ lệ kiểu hình ở F2 là 9:3:3:1

A: 1 B:2 C:3 D:4

Câu 119:Một quần thể thực vật tự thụ phấn,alen A quy điịnh thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp;alen B quy định hoa đỏ trội hoàn toàn so với alen b quy định hoa trắng.Hai cặp gen này phân li độc lập.Thế hệ xuất phát(P) của một quần thể có 40% số cây thân cao ,hoa đỏ thuần chủng;40% số cây thân cao ,hoa đỏ dị hợp 2 cặp gen;20% số cây thân thấp hoa trắng.Theo lí thuyết có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

(1)F2 có tối đa 10 loại kiểu gen

(2)F2 có tối đa 4 loại kiểu gen quy định kiểu hình trội về 2 tính trạng

(3)Trong tổng số cây cao đỏ ở F2, số cây dị hợp 2 cặp gen chiếm 4/89

(4)tỉ lệ kiểu hình ở F2 là;55,625% cao đỏ: 9,375% cao trắng:9,375% thấp đỏ:25,625% thấp trắng.

A:1 B:2 C:3 D:4

Câu 120. Sơ đồ phả hệ dưới đây mô tả sự di truyền bệnh P và bệnh Q ở người. Cho biết không phát sinh đột biến mới; bệnh P do một trong hai alen của một gen quy định; bệnh Q do một trong 2 alen của một gen khác quy định và người số 2 không mang alen gây bệnh Q. Theo lí thuyết, có bao nhiêu kết luận sau đây đúng?



 I. Cặp 10-11 sinh con trai mang alen bệnh gây P và bị bệnh Q với xác suất là 1/15.

 II. Người số 7 và người số 11 có thể có kiểu gen giống nhau.

 III. Cả 2 bệnh đều do gen lặn trên nhiễm sắc thể thường quy định.

 IV. Có thể xác định được chính xác kiểu gen của 8 người trong phả hệ trên.

 **A.** 1. **B.** 3. **C.** 2. **D.** 4.